TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ - ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2022
" V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Ông Dương Xuân Tiến

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2022/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn T, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

- Bị đơn: Chị Vũ Thị Q (Tên gọi khác: H), sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn T, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2022 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Vũ Thị Q chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2008, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, tuy nhiên anh chị không đăng ký kết hôn cho đến tháng 01/2012 mới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị Q về chung ở cùng gia đình anh ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường đến năm 2010 thì vợ chồng sảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, chị Q là người vợ ham chơi dẫn đến nợ nần, anh đã nhiều lần bỏ qua cho chị Q nhưng chị Q không thay đổi tính

cách, đến khoảng tháng 7 năm 2021 vợ chồng lại sảy ra mâu thuẫn căng thẳng do chị Q nghi ngờ anh có người phụ nữ nào khác nên dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, chị Q lại bỏ nhà đi chơi vài tháng không về nhà, không chăm lo cho các con, có lúc chị Q về chỉ đem đồ ăn cho con, sau đó chị lại đi đâu và làm gì thì anh cũng không biết. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với chị Q.

Tại phiên tòa bị đơn chị Vũ Thị Q (tên gọi khác: H) vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 04/3/2022 chị Vũ Thị Q trình bày: Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống như anh T trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác tên là Mỹ ở thị trấn T dẫn đến vợ chồng sống lạnh nhạt, không có tình cảm, anh T hay gây sự với chị đến năm 2011 vợ chồng đã làm lành quay về đoàn tụ, chị có thai và sinh con thứ hai, vợ chồng chung sống bình thường đến khoảng tháng 7 - 8 năm 2021 anh T lại cặp với người phụ nữ tên là Na đang ở tại thị trấn T, hai người chung sống như vợ chồng, chị có khuyên nhiều nhưng anh T không nghe, bản thân chị có chơi bời dẫn đến nợ 30 triệu đồng, anh T có trả nợ thay cho chị 10 triệu còn lại chị trả nợ, anh T không bao giờ đưa tiền cho chị để nuôi con, việc ăn học của con là do một tay chị chăm sóc, nuôi con. Năm 2017 chị có đưa anh T 50 triệu đồng để chi tiêu. Nay anh T xin ly hôn thì quan điểm chị không đồng ý ly hôn mà xin được đoàn tụ. Về biện pháp đoàn tụ thì chị không có biện pháp gì mà do anh T quyết định, chị muốn anh T quay về đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi con. Chị xác định vẫn còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ. Nếu anh T cương quyết ly hôn thì chị yêu cầu anh T phải thanh toán trả chị tổng các khoản là 100 triệu đồng. Đó là các khoản mà chị đã đưa cho anh T để chi tiêu riêng.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị Q có 02 con chung là Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 09/02/2009 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 14/11/2011. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng anh T. Ly hôn chị Q xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa anh T nhất trí để chị Q được nuôi cháu Nguyễn Anh T vì lý do nguyện vọng cháu T muốn được ở với mẹ. Nếu chị Q không nuôi con thì anh sẽ nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác: Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công sức: Chị Vũ Thị Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Vũ Thị Q (Tên gọi khác: H).

Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 09/02/2009 và giao cho chị Vũ Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc Nguyễn Anh T, sinh ngày 14/11/2011. Anh T và chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Anh T và chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc xin ly hôn của anh và chị Vũ Thị Q theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị Q có hộ khẩu thường trú tại thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của chị Vũ Thị Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Q chỉ đến Tòa án làm việc một lần duy nhất để Tòa án lấy lời khai, sau đó chị Q không đến Tòa án để làm việc tham gia phiên hòa giải và công khai chứng cứ. Tại phiên tòa chị Q vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Q là đúng trình tự pháp luật.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị Q chung sống cùng nhau từ năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu cho đến ngày 07/01/2012 anh chị mới có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện Vĩnh Tường nên được công nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian

đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 02 con chung, quá trình chung sống anh chị có sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không tin tưởng nhau về tình cảm, bản thân anh T và chị Q không chịu khó làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xẩy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn chị Q. Chị Q không đồng ý ly hôn mà xin được đoàn tụ nhưng chị Q không có biện pháp gì để đoàn tụ vợ chồng, chị Q cho biết anh T có quan hệ với người phụ nữ khác nhưng chị Q không có chứng cứ chứng minh, ngoài ra chị Q yêu cầu anh T phải thanh toán trả cho chị tổng các khoản là 100 triệu đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy việc chị Q xin đoàn tụ là không thực tâm, chị Q không chứng minh được việc anh T đang chung sống với người phụ nữ khác, mặt khác chị Q yêu cầu anh T thanh toán trả chị các khoản là 100 triệu đồng nhưng chị Q không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh nên không được chấp nhận. Về tình cảm của anh chị, qua xác minh tại UBND thị trấn T cho biết về nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế và tình cảm anh chị không tin tưởng nhau, do vậy về tình cảm anh chị khó có thể cải thiện được. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị Q là phù hợp. Điều đó có nghĩa yêu cầu xin được đoàn tụ của chị Q không được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị Q có hai người con chung là Nguyễn Tuấn Vũ, sinh ngày 09/02/2009 và Nguyễn Anh Tuấn, sinh ngày 14/11/2011. Hiện nay các con chung đang ở cùng anh T. Xét điều kiện nuôi con của anh T và chị Q thì thấy anh T có nơi ăn ở ổn định còn chị Q thường đi làm vắng nhà, không có nơi ở ổn định. Tuy nhiên do anh chị đều làm nghề tự do nên thu nhập không ổn định, do vậy nếu để anh T hoặc chị Q nuôi cả hai con chung sẽ không bảo đảm được. Nay để đảm bảo ổn định cuộc sống của các con chung cũng như căn cứ vào nguyện vọng của các con chung cần giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Tuấn V và chị Vũ Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Anh T là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh T và chị Q đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Vũ Thị Q (tên gọi khác H).

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 09/02/2009, giao cho chị Vũ Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 14/11/2011, hiện nay cả hai con chung đang ở cùng anh T. Anh T và chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005405 ngày 01/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường,Anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm .

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải